

Bản án số: **210/2026/HS-ST**
Ngày 15-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Minh An

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 -
Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Tuấn Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 207/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo.

Hoàng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1996, tại Đà Nẵng; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 044096003961; nơi thường trú và chỗ ở: **Tổ E, thôn T, xã B, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lái xe múc; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Xuân T** và bà **Nguyễn Thị K**, gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ **Trần Thị P**;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (*Có mặt*)

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Gia K1**, sinh năm 1992; trú tại: **Số B N, phường T, thành phố Đà Nẵng** (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Mai Thúy H1**, sinh năm 1996 (là vợ); địa chỉ: **Tổ E V, phường T, thành phố Đà Nẵng** (*Có đơn xét xử vắng mặt*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Công ty TNHH T5**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T1 - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Trọng T2, sinh năm 1991; CCCD số 036091015614; địa chỉ: Số B N, phường S, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền số 02A/2026/GUQ/PMU/MPC ngày 05/3/2026) (Vắng mặt)

2. Công ty Cổ phần M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H2 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Quốc N, sinh năm 1986; CCCD số 048086005011; địa chỉ: Tổ B H, phường C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền ngày 11/02/2026) (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Xuân H3, sinh năm 1985; địa chỉ: Số H N, phường S, thành phố Đà Nẵng (Có đơn xét xử vắng mặt)

4. Bà Phạm Thị A, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ C, phường T, thành phố Đà Nẵng (Có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/10/2025, Công ty Cổ phần M (thuộc Tập đoàn S; địa chỉ: A P, phường H, TP .) ký hợp đồng số 24/2025/HĐ/MPC-TGB, hạng mục: Thi công phá dỡ công trình và thanh lý toà nhà Olalani Sale C (địa chỉ: đường T, phường S, TP .) với Công ty TNHH T5 (địa chỉ: 0 đường số A Khu dân cư A, phường T, tỉnh Đồng Nai).

Đến ngày 15/01/2026, Công ty T5 ký hợp đồng thi công phá dỡ số 1501/2026/HĐTC/TGB với Nguyễn Xuân H3 (SN: 1985; nơi ở hiện tại: H N, phường S, TP .) để thực hiện việc phá dỡ tường rào toà nhà O. Ngày 19/01/2026, Công ty T5 lập biên bản bàn giao mặt bằng thi công phá dỡ tường rào toà nhà O cho H3.

Đến khoảng 09 giờ ngày 20/01/2026, H3 gọi điện cho bà Phạm Thị A (SN: 1990; trú tại: Tổ B phường T, TP .) – chủ sở hữu xe máy đào bánh lốp (xe mức) mang BKS 43LA-1157 đến công trường Olalani để phá dỡ tường rào. Lúc này, bà A gọi điện cho Hoàng Văn H (SN: 1996; trú tại: Tổ E, thôn G, xã B, TP .) điều khiển xe mức nói trên đến công trường O để phá dỡ tường rào (H có giấy phép điều khiển xe mức nên ông H và bà A hợp tác làm ăn để cùng chia lợi nhuận).

Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, H điều khiển xe mức đến trước công trình thì H3 dẫn H đến chốt bảo vệ. Lúc này, anh Nguyễn Gia K1 (SN: 1992; trú tại: B N, phường T, TP .) - giám sát thi công của tập đoàn S1 đứng đợi để bảo lãnh và dẫn H3, H cùng xe mức vào công trình đến vị trí tường rào cần phá dỡ. Anh K1 yêu cầu H phá dỡ tường rào xuống. Hân hướng dẫn H phá tường rào bằng cách kéo ngã tường rào theo hướng từ ngoài vào trong công trình. Sau đó, anh K1 có đưa cho H một đầu dây giăng cảnh báo khu vực nguy hiểm, H cầm một đầu dây cảnh báo kéo ra và cột vào một cây sắt cách vị trí xe mức hướng về đường T khoảng 02m đến

03m còn anh K1 thì cầm cuộn dây giăng cảnh báo và liên tục nghe điện thoại. H điều khiển gầu của xe múc đổ vào đầu vào trụ gạch gắn với tường rào nhưng kéo bị trượt nên tường rào không ngã. Lúc này, H biết tường rào yếu nên thông báo cho H3 và anh K1 là tường rào yếu đứng xa ra (lúc này anh K1 đứng phía sau xe múc cách tường rào khoảng 05 đến 06m) và anh K1 có trả lời lại là biết rồi cứ kéo đi, còn H3 đứng bên trái xe múc hướng về đường T. Sau đó, H3 có trao đổi công việc với H khoảng 02 đến 03 phút và hướng dẫn H điều khiển xe múc kéo lại tường rào cho ngã nên không để ý đến anh K1. Sau khi trao đổi xong, H3 bảo H kéo đổ tường rào đi. H không quan sát, kiểm tra lại một lần nữa mà điều khiển xe múc kéo 01 trụ bê tông làm ngã đồng loạt dãy tường rào dài khoảng 25m ngã theo đà lên người anh K1. Khi nghe mọi người xung quanh hô hoán, H và H3 mới nhìn ra hướng bờ sông thì thấy anh K1 nằm sấp trên mặt đất, chân trái bị trụ bê tông của tường rào đè lên. Sau đó, H và H3 cùng mọi người kéo anh K1 khiêng ra vỉa hè đường T và gọi xe cấp cứu đến. Tuy nhiên, khi xe cấp cứu đến sơ cứu một lúc thì thông báo anh K1 đã tử vong.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

Hiện trường vụ việc là khu vực công trình trước nhà số F T thuộc phường S, thành phố Đà Nẵng, có các hướng tiếp giáp như sau:

- H: tiếp giáp đường T;
- Hướng T3: tiếp giáp sông H.

Công trình trước nhà số F T tại thời điểm khám nghiệm là công trình đang thi công; tại hiện trường ghi nhận các hố đào, các cấu kiện xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đổ vỡ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ ngoài vào trong, chọn điểm mốc (vật chuẩn) là trụ đèn ký hiệu “CS169 T4 THĐ” trên vỉa hè đường T, chọn mép chuẩn là mép đường bên phải của đường T theo hướng Bắc sang N, đơn vị đo quy ước là mét (m), ghi nhận các dấu vết, đồ vật tại các vị trí được đặt số thứ tự như sau:

- Vị trí số 1: 01 (một) tử thi nằm ngửa trên nền bê tông vỉa hè, hai tay và hai chân duỗi thẳng theo thân người; bên ngoài tử thi mặc áo thun ngắn tay màu xám, quần vải jean màu xanh; đỉnh đầu tử thi quay về hướng Tây, cách vật chuẩn 9m về hướng T, cách mép chuẩn 7,1m; hai gót chân tử thi quay về hướng Đông, cách nhau 0,1m và cách mép chuẩn 5,45m.

- Vị trí số 2: 01 (một) máy xúc đào bánh lốp, màu sơn cam, dán nhãn DX55W ACE, dừng trên nền đất trong khu vực công trình; đầu máy xúc và tay cần máy xúc quay về hướng Nam; gầu xúc đặt trên thành trụ bê tông bị đổ vỡ, gầu xúc có bốn răng, mỗi răng rộng 0,06m, dài 0,18m, cách nhau 0,16m; trục bánh xe trước, bên trái máy xúc cách đỉnh đầu tử thi (vị trí số 1) 14,8m về hướng T, cách mép chuẩn 16,5m; lưỡi ủi máy xúc quay về hướng Bắc, trục bánh xe sau, bên trái cách mép chuẩn 16,1m.

- Vị trí số 3: 01 (một) tường rào bê tông dài 30,5m theo hướng Đ, chân tường cao 0,9m, các kết cấu còn lại bao gồm: trụ tường, vách tường, đầu trụ tường gãy rời

và đồ gồm sáu trụ, mỗi trụ có vớ về hướng Bắc trên nền bê tông công trình; tường dày 0,23, kích thước (1x0,35)m, cách nhau 5m; lõi trụ xây gạch, không phát hiện kim loại; điểm gần nhất tường rào cách đỉnh đầu tử thi (vị trí số 1) 7m về hướng Bắc, cách trục bánh xe trước bên trái máy xúc đào (vị trí số 2) 4,8m về hướng Nam; mép tường hướng Đông cách mép chuẩn 6m. Ghi nhận 04 (bốn) dấu vết cày xước trên thành bê tông có diện (0,6x0,42)m, tương ứng vị trí mặt trên cùng trụ tường rào thứ ba tính từ Đông sang Tây trong khu vực kết cấu bê tông đồ vớ; mỗi vết cày xước rộng trung bình 0,07m, cách nhau 0,13m; tâm vùng dấu vết cách trục bánh xe trước bên trái máy xúc đào (vị trí số 2) 2,8m về hướng **T** và cách mép tường rào gần nhất 2,7m.

- Vị trí số 4: 01 (một) vùng đồ vật có dấu hiệu xáo trộn có diện (3,7x7,5)m trên nền bê tông trong khu vực công trình, bao gồm: các tấm ván gỗ xếp chồng trên nền bê tông có diện (3,2x1,5)m; 01 (một) thanh kim loại hình trụ vuông, cạnh 0,05m, dài 1,55m, kẹp giữa các tấm ván gỗ và nền gạch, phần lộ ra ngoài dài 0,75m chéch về hướng Đông Bắc; 01 (một) khối bê tông hình trụ kích thước (0,35x1x1,72)m, tương ứng trụ tường rào thứ năm tính từ **Đ** sang **T** của tường rào, đổ nghiêng và chồng lên 01 (một) trụ kim loại, cách nền bê tông 0,43m; 01 (một) khối bê tông hình trụ, tương ứng phần đầu trụ tường rào trên nền bê tông, kích thước (1,2x0,56x0,7)m, cách điểm gần nhất khối bê tông trụ tường rào thứ năm 3,1m về hướng **Đ**. **T4** vùng đồ vật cách trục bánh xe trước bên phải máy xúc (vị trí số 2) 11,7m về hướng Tây, cách mép tường rào gần nhất 1,75m.

- Vị trí số 5: 01 (một) vùng đồ vật có dấu hiệu xáo trộn có diện (2,4x1,4)m trên nền đất hố đào, bao gồm: các tấm ván gỗ, 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh, 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu **S2**. **T4** vùng đồ vật thấp cách nền bê tông 0,8m, cách trục bánh xe trước bên phải máy xúc (vị trí số 2) 12m về hướng Tây và cách tâm vùng đồ vật vị trí số 4 là 2,4m về hướng Bắc.

Ngoài ra, không phát hiện, ghi nhận gì thêm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 237/KLGĐTT-KTHS ngày 29/01/2026 của **Phòng K2 Công an T6** xác định: Nguyên nhân chết của ông **Nguyễn Gia K1** là do đa chấn thương.

Ngày 19/5/2026, **Sở NI** có Công văn số 4434/SNV-LĐVL về việc trao đổi thông tin về vụ tai nạn lao động tại Công trình Dự án **Olalani R**, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

- Vụ tai nạn xảy ra vào khoảng 10 giờ 14 phút ngày 20/01/2026 tại Công trình Dự án **Olalani R**, đường **T**, phường **S**, TP. làm ông **Nguyễn Gia K1** tử vong là tai nạn xảy ra nơi làm việc, gây tổn thương cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc nhiệm vụ lao động; do đó có cơ sở nhận định đây là vụ tai nạn lao động (quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật An toàn, vệ sinh lao động).

- Về nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn: Chưa có cơ sở để đưa ra nhận định.

* Tang vật tạm giữ: 01 xe máy đào bánh lốp (xe múc), hiệu Doosan, màu sơn cam, biển số 43LA-1157, số động cơ: Q3186, số khung: DHKCEWAMAD6005948; 01 mũ bảo hiểm màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu tím.

Bản Cáo trạng số 152/CT-VKSKV2 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố **Hoàng Văn H** về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Hoàng Văn H** về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐTP ngày 10/7/2025, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn H** từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Hoàng Văn H** và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận, giải quyết xong về trách nhiệm bồi thường dân sự. Đại diện gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy đào bánh lốp (xe múc), hiệu Doosan, màu sơn cam, biển số 43LA-1157, số động cơ Q3186, số khung DHKCEWAMAD6005948; 01 mũ bảo hiểm màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu tím, ngày 21/8/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T6** đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo **Hoàng Văn H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo **Hoàng Văn H** nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo **Hoàng Văn H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, các tài liệu về hợp đồng thi công, biên bản bàn giao mặt bằng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 14 phút ngày 20/01/2026, tại công trình **O (đường T, phường S, TP .)**, **Hoàng Văn H** điều khiển xe máy mang BKS 43LA-1157 thực hiện việc phá dỡ tường rào dưới sự hướng dẫn của ông **Nguyễn Xuân H3** và sự giám sát của anh **Nguyễn Gia K1** - Giám sát thi công thuộc **Công ty M** (thuộc **Tập đoàn S**; địa chỉ: **A P, phường H, TP .**). Do không quan sát và kiểm tra kỹ, **H** đã điều khiển xe máy kéo 01 trụ bê tông làm ngã đồng loạt dãy tường rào dài khoảng 25m ngã theo đề lên người anh **Nguyễn Gia K1**, làm anh **K1** tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác, gây hậu quả anh **Nguyễn Gia K1** tử vong. Bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe máy kéo tường rào; mặc dù biết tường rào yếu, bị cáo đã thông báo, cảnh báo **H3** và anh **K1** tránh xa nhưng vẫn tiếp tục thực hiện việc kéo tường mà không kiểm tra, quan sát bảo đảm an toàn, dẫn đến tường đổ, đè trúng anh **K1**. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả chết người, nhưng được thực hiện do lỗi vô ý, bị cáo không mong muốn và không nhằm gây ra hậu quả này. Mặt khác, anh **K1** đã được bị cáo cảnh báo về tình trạng tường rào yếu, dễ đổ ngã (lúc này anh **K1** đứng phía sau xe máy, cách tường rào khoảng 05 đến 06m) nhưng vẫn trả lời “biết rồi, cứ kéo đi” và sau đó anh **K1** di chuyển ra hướng bờ sông gần tường rào dẫn đến việc tường rào đổ đè trúng người anh **K1**.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Hoàng Văn H** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận gia đình đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và đã khắc phục hậu quả. Xét bị cáo có khả năng tự cải tạo, có nơi cư trú

rõ ràng và không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng án treo, giao chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện bị cáo **Hoàng Văn H** đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng; **Công ty Cổ phần M** đã bồi thường 4.000.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận tổng cộng 4.100.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy đào bánh lốp (xe múc), hiệu Doosan, màu sơn cam, biển số 43LA-1157, số động cơ: Q3186, số khung: DHKCEWAMAD6005948; 01 mũ bảo hiểm màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu tím. Ngày 21/8/2026, Cơ quan CSĐT **Công an T6** đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11543, 11544: Trả lại 01 xe máy đào bánh lốp (xe múc) cho bà **Phạm Thị Á** (chủ sở hữu); trả 01 mũ bảo hiểm màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu tím cho bà **Mai Thúy H1** là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo **Hoàng Văn H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn H** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Văn H** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2026).

Giao bị cáo **Hoàng Văn H** cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Hoàng Văn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Vũ